TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HS-ST
Ngày: 13/11/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa và bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trà Thị Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phước T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Lỳ; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1989, tại thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: 6 B, phường P, thành phố H; con ông Nguyễn Viết C (đã chết) và con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1997 (đã ly hôn); 02 con: Nguyễn Gia Q, sinh năm 2014 và Nguyễn Gia L, sinh năm 2021; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 04 tháng 4 năm 2006, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cũ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" với thời gian thử thách 18 tháng (Theo Bản án số 30/HSST).

- Ngày 25 tháng 9 năm 2006, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cũ xử phạt hành chính 40.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" (Theo QĐ số 01926/QĐ - XPVPHC).

- Ngày 23 tháng 7 năm 2007, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cũ xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Theo Bản

án số 104/2007/HSST).

- Ngày 22 tháng 4 năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị cũ xử phạt 33 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam giữ" (Theo Bản án số 07/2010/HSST).

- Ngày 28 tháng 5 năm 2020, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cũ xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Theo Quyết định số 1425/QĐ- XPVPHC).

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 03 tiền sự:

- Ngày 14 tháng 01 năm 2009, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cũ xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" (Theo Quyết định số 20125/QĐ-XPVPHC).

- Ngày 07 tháng 6 năm 2022, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cũ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" (Theo Quyết định số 5017/ QĐ-XPVPHC).

- Ngày 25 tháng 01 năm 2024, bị Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 10.000.000 đồng về hành vi "Cho vay tiền, cầm cố tài sản không đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện" (Theo Quyết định số 407/QĐ-XLVPHC).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/02/2025, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 15/02/2025 cho đến nay tại Trại giam Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn N; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 17 tháng 9 năm 2002, tại thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn T, xã B, thành phố H; con bà Phan Thị C1, sinh năm 1966 và cha không rõ tên tuổi, năm sinh; vợ: Hà Thị S, sinh năm 2005; 01 con: Phan Ngọc Khánh L1, sinh năm 2023; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 09/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/02/2025, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 15/02/2025 cho đến nay tại Trại giam Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Ngọc B; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 5 năm 2002, tại thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư

trú: thôn T, xã B, thành phố H; con ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1970 và con bà Phạm Thị V, sinh năm 1977; vợ: Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 2004; 01 con: Nguyễn Ngọc Đức P, sinh năm 2024; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 09/12 thì nghỉ học, sống cùng gia đình cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/02/2025, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 15/02/2025 cho đến nay tại Trại giam Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trương Ngọc K; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 10 năm 2004, tại thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn H, xã B, thành phố H; con ông Trương Ngọc H1, sinh năm 1981 và con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; gia đình có 03 anh, chị, em; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 09/12 thì nghỉ học, làm lao động tự do cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/02/2025, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 15/02/2025 cho đến nay tại Trại giam Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Tuấn N2; giới tính: Nam; tên gọi khác: Bốp; sinh ngày 16 tháng 7 năm 1978, tại thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Nhân viên quán Bar A2; nơi cư trú: 6 N, tổ A, phường T, thành phố H; con ông Nguyễn Tuấn L2 (đã chết) và con bà Hồ Thị D, sinh năm 1954; vợ: Lê Thị L3 (đã chết); 02 con: Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 2000 và Nguyễn Lê Anh K1, sinh năm 2005; gia đình có 03 anh, chị, em; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Quá trình nhân thân:

-Ngày 27/5/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội "Giết người" (Theo Bản án số 60/HSST).

Ngày 02/9/2025, bị Công an Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Theo Quyết định số 113/2025/QĐ-XPHC).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2025 cho đến nay tại Trại giam

Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

6. Trần D1; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 09 tháng 5 năm 1996, tại thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Nhân viên quán Bar A2; nơi cư trú: TDP H, phường T, thành phố H; con ông Trần V1, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị Â, sinh năm: 1963; vợ Phan Thị Hồng N3, sinh năm 2001; 02 con: Trần K2, sinh năm 2024 và Trần N4, sinh năm 2025; gia đình có 03 anh, chị, em; bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 02/9/2025, bị Công an Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Theo Quyết định số 114/2025/QĐ-XPHC).

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01: Ngày 08/01/2024 bị Công an thành phố H xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" (Theo Quyết định số 8736/QĐ-XPHC); bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/5/2025 cho đến nay tại Trại giam Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

- Chị Hà Thị S, sinh năm 2005; địa chỉ thường trú: Tổ A, khu V, phường H, thành phố H; địa chỉ hiện tại: P- H, Khu vực 5, khu định cư phường H, thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

- Bà Trần Thị Mỹ T3, tên gọi khác: Bé M; sinh năm 1985; địa chỉ: 1 N, phường P, thành phố H; có mặt.

- Bà Hồ Thị D, sinh năm 1954; địa chỉ thường trú: 2 Hà Nội, phường T, thành phố H; địa chỉ hiện tại: 1 Đ, phường T, thành phố H; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Ngô Mậu C2, sinh năm 1990; địa chỉ: D C, phường P, thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

- Chị Lê Hoàng Ngọc T4, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Số A Kiệt C N, phường A, thành phố H; địa chỉ hiện tại: 120 Ngõ B, Kiệt B N, phường A, thành phố H; vắng mặt.

- Chị Trần Thị Thùy N5, sinh năm 2004; địa chỉ: A B, phường T, thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08 tháng 02 năm 2025, tại thành phố H, khi tan nhậu ở quán P1 ở số A Bà T, phường T, thành phố H xong, Phan Văn N khởi xướng việc đến quán A2 nghe nhạc và sử dụng ma túy thì Nguyễn Phước T, Nguyễn Ngọc B, Trương Ngọc K đồng ý rồi bàn bạc, thống nhất T là người cung cấp ma túy và thanh toán các khoản chi phí tại quán, sau đó sẽ chia đều để N, K và B góp tiền trả lại cho T. Sau đó, cả nhóm rủ Nguyễn Thị Hồng N1 (sinh năm 2004, trú tại: thôn T, xã B, thành phố H), Hà Thị S (sinh năm 2005, trú tại: P H, KTĐC H, phường H, thành phố H) đến quán A2 cùng uống bia và nghe nhạc. Trước khi đi Nguyễn Phước T liên lạc với người quản lý quán A2 để đặt trước bàn Vip 16 rồi thông báo lại cho cả nhóm biết. Khi đến quán Bar T8 gặp Lê Hoàng Ngọc T4 (sinh năm 1999, trú tại: 1 N, phường A, thành phố H) nên rủ ở lại chơi cùng. Tại bàn Vip 16, T đưa ma túy hồng phiến dạng kẹo, khay cho cả nhóm sử dụng bằng hình thức đưa vào miệng để uống, gồm: Nguyễn Phước T, Phan Văn N, Nguyễn Ngọc B, Trương Ngọc K, Nguyễn Thị Hồng N1, Hà Thị S. Riêng Lê Hoàng Ngọc T4 không sử dụng ma túy.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang các đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại bàn Vip 16 01 ly thủy tinh cắm 01 ống hút nhựa màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, 02 chai dầu phật linh, 01 thanh kẹo cao su.

Nguyễn Phước T khai nhận: Khoảng tháng 10/2024 cho đến cuối tháng 01/2025, tại khu vực sau bến xe phía bắc thành phố H gặp và mua của một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch các loại ma túy dạng khay, kẹo hình thức trả bằng tiền mặt, sau đó về cất giấu rồi bán cho nhiều người ở các quán Karaoke Win W, A, chung cư N garden... và nhiều đối tượng khác trên địa bàn thành phố H. Trước khi bị bắt quả tang, tại bàn Vip 11 của nhà hàng P2, T đã 02 lần bán ma túy. Lần 1: 01 hộp 5 ma túy khay và 04 viên ma túy thuốc lắc với giá 5.200.000 đồng, lần 2: Nửa hộp 5 ma túy khay với giá 2.000.000 đồng cho Nguyễn Viết T5 (sinh năm 1993, trú tại: Đ, phường P, thành phố H) để T5 cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang.

Để thực hiện hành vi bán ma túy của mình, T đã nhiều lần móc nối với Nguyễn Tuấn N2, Trần D1 là nhân viên quán Bar A2 và Nguyễn Quang Minh Q1 (sinh năm 1999, trú tại: 3 N, phường P, thành phố H) để hỏi số lượng ma

túy khách cần mua. Sau khi bán ma túy, T trả công cho T6, D1, Q1 từ 150.000 đồng đến 450.000 đồng/lần. Cụ thể: Nguyễn Tuấn N2 đã giới thiệu khách cho T nhiều lần nhưng chỉ nhớ 02 lần. Lần 1: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 03/01/2025 N2 giới thiệu T bán 01 chấm ma túy khay và 02 viên ma túy kẹo cho khách tại bàn Vip 3 với giá tiền 2.000.000 đồng được T trả công số tiền 200.000 đồng; lần 2: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 09/01/2025 N2 giới thiệu T bán 01 chấm ma túy khay và 01 viên ma túy kẹo cho khách tại bàn Vip 25A với giá tiền 1.600.000 đồng được T trả công số tiền 150.000 đồng.

Trần D1 đã giới thiệu khách cho T nhiều lần nhưng chỉ nhớ 03 lần. Lần 1: Vào đêm ngày 10/01/2025 D1 giới thiệu T bán nửa hộp năm ma túy khay, 02 chấm ma túy khay và 02 viên ma túy kẹo cho khách không quen biết với giá tiền 6.100.000 đồng và được T trả công số tiền 450.000 đồng; lần 2: Vào đêm ngày 02/02/2025 D1 giới thiệu T bán 01 chấm ma túy khay và 02 viên ma túy kẹo cho khách không quen biết với giá tiền 1.700.000 đồng và được T trả công số tiền 100.000 đồng; lần 3: Vào đêm ngày 05/02/2025 Trần D1 giới thiệu T bán nửa hộp năm ma túy khay và 02 viên ma túy kẹo cho khách không quen biết với giá tiền 3.500.000 đồng được T trả công số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Văn N, Nguyễn Ngọc B, Trương Ngọc K, Nguyễn Tuấn N2, Trần D1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 101/KL-KTHS ngày 13/02/2025 của Phòng K3 Công an thành phố H kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng có khối lượng cân được là 0,2327g (không phẩy hai ba hai bảy gam), được đựng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng viền đỏ, được niêm phong kín bằng 01 (một) túi niêm phong làm bằng ni lông có mã số NS3 23043888 và băng keo màu đỏ, bên ngoài có 01 (một) chữ ký ghi họ tên Lê Thanh Q2, 01 (một) chữ ký ghi họ tên Nguyễn Phước T, 01 (một) chữ ký ghi họ tên Nguyễn Ngọc B, 01 (một) chữ ký ghi họ tên Phan Văn N, 01 (một) chữ ký ghi họ tên Trương Ngọc K, 01 (một) chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Hồng N1, 01 (một) chữ ký ghi họ tên Lê Hoàng Ngọc T4, 01 (một) chữ ký ghi họ tên Hà Thị S và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Công an phường P, quận T, thành phố H (nay là Công an phường T, thành phố H) là ma túy, loại Ketamine. H2 lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H gồm: 0,1327g (Không phẩy một ba hai bảy gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng; các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Vật chứng vụ án:

- 02 (Hai) chai dầu phật linh.
- 01 (Một) ly thủy tinh trong suốt.

- 01 (Một) ống hút bằng nhựa.

- 01 (Một) thanh kẹo cao su.

- 01 (Một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký ghi họ tên Giám định viên Lê Thị Tuyết A1; 02 chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Lê Thanh Q2 và 02 dấu tròn đỏ của phòng K3 - Công an thành phố H; và dòng chữ "H2 mẫu vật vụ Nguyễn Phước T cùng 06 người khác, bắt ngày 08/02/2025".

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số sêri: JOLV9097GG đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Ngọc B.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số sêri: GJNWVY7TRQ đã qua sử dụng thu giữ của Trương Ngọc K.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số sêri: CHGWQ3W7FT đã qua sử dụng thu giữ của Phan Văn N.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số sêri: FPV3WV62WH đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Phước T.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei: 350002263769657 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Duy .

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số Imei: 35603481859559 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tuấn N2.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, số sêri: DMY67W9TXH, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Hồng N1.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, số sêri: CW6559Q197, đã qua sử dụng thu giữ của Hà Thị S.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus, số sêri: F50DVQ9G6X, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hoàng Ngọc T4.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSH-P1 ngày 30 tháng 9 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tuấn N2 và Trần D1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Văn N, Nguyễn Ngọc B và Trương Ngọc K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T phải chịu hình phạt chung là 13 năm đến 13 năm 09 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/02/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N2 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/5/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần D1 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/5/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/02/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/02/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trương Ngọc K 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/02/2025.

Đối với Nguyễn Viết T5, Nguyễn Quang Minh Q1 là người mua ma túy từ Nguyễn Phước T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tách vụ án, khởi tố bị can trong một vụ án khác về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đối với Hà Thị S, Nguyễn Thị Hồng N1 là những người được mời sử dụng trái phép chất ma túy, Lê Hoàng Ngọc T4 không sử dụng ma túy. Xét thấy những người này không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị can nêu trên, nên không đồng phạm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đối với việc sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Thị

S, Nguyễn Thị Hồng N1, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Phước T tại khu vực sau bến xe phía bắc thành phố H do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 29/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số 3007/QĐ-CSMT, trả lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, số sêri: DMY67W9TXH, đã qua sử dụng, cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Hồng N1; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, số sêri: CW6559Q197, đã qua sử dụng, cho chủ sở hữu chị Hà Thị S; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus, số sêri: F50DVQ9G6X, đã qua sử dụng, cho chủ sở hữu chị Lê Hoàng Ngọc T4.

Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (Hai) chai dầu phật linh.

+ 01 (Một) ly thủy tinh trong suốt.

+ 01 (Một) ống hút bằng nhựa.

+ 01 (Một) thanh kẹo cao su.

+ 01 (Một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký ghi họ tên Giám định viên Lê Thị Tuyết A1; 02 chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Lê Thanh Q2 và 02 dấu tròn đỏ của phòng K3 - Công an thành phố H; và dòng chữ "H2 mẫu vật vụ Nguyễn Phước T cùng 06 người khác, bắt ngày 08/02/2025**.**

Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số sêri: FPV3WV62WH đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Phước T.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei: 350002263769657 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Duy .

Trả lại:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số sêri: CHGWQ3W7FT đã qua sử dụng thu giữ của Phan Văn N.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số Imei: 35603481859559 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tuấn N2.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số sêri: JOLV9097GG đã qua sử dụng, cho chủ sở hữu Nguyễn Ngọc B.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số sêri: GJNWVY7TRQ đã qua sử dụng, cho chủ sở hữu Trương Ngọc K.

Đối với số tiền: 20.100.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Phước T có được từ việc bán ma túy nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo Ngọc bán ma túy 02 lần được hưởng lợi 350.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo D1 bán ma túy 03 lần được hưởng lợi 750.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để sung vào công quỹ nhà nước.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTYQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát thành phố H và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đủ căn cứ kết luận: Tối ngày 08/02/2025, Nguyễn Phước T, Trương Ngọc K, Phan Văn N, Nguyễn Ngọc B đã bàn bạc thống nhất đến bàn Vip 16 của quán Bar A2, địa chỉ số I H, phường T, thành phố H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. N là người khởi xướng, T là người cung cấp ma túy và chịu trách nhiệm thanh toán trên bàn, sau đó cả nhóm góp tiền lại trả cho T. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang Nguyễn Ngọc B,

Trương Ngọc K, Phan Văn N, Nguyễn Phước T đang sử dụng trái phép chất ma túy; thu giữ tại bàn Vip 16 số lượng 0,2327 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Từ tháng 10/2024 cho đến cuối tháng 02/2025, Nguyễn Phước T nhiều lần mua ma túy của một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch về cất giấu và bán lại cho nhiều người. Trong đó bán cho Nguyễn Viết T5 02 lần với giá 7.500.000 đồng, Nguyễn Tuấn N2 giúp T bán ma túy 02 lần được T trả công 350.000 đồng, Trần Duy giúp T7 bán ma túy 03 lần được T7 trả công 750.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Phước T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; hành vi của các bị cáo Nguyễn Tuấn N2 và Trần D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; hành vi của các bị cáo Phan Văn N, Nguyễn Ngọc B và Trương Ngọc K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tuấn N2 và Trần D1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Văn N, Nguyễn Ngọc B và Trương Ngọc K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn xã hội. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này.

[4] Xét vai trò của các bị cáo, thấy rằng: Đây là vụ án phạm tội có tính chất đồng phạm, nhưng giản đơn, các bị cáo không có tổ chức cấu kết nhau chặt chẽ khi thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Nguyễn Phước T, Nguyễn Ngọc B, Trương Ngọc K, Phan Văn N thống nhất góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép đều là đồng phạm thực hành, trong đó Phan Văn N là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Phước T là người cung cấp ma túy, đặt bàn là địa điểm sử dụng ma túy và thanh toán mọi chi phí nên đóng vai trò chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm ngang nhau và cao hơn đối với bị cáo B và K.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Phước T cũng là

người trực tiếp mua, bán ma túy cho nhiều người nhằm thu lợi bất chính nên đóng vai trò chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất; Nguyễn Tuấn N2 và Trần D1 là những đồng phạm giúp sức cho T trong việc giới thiệu người để bán ma túy và được T trả công, có vai trò ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Phước T có nhân thân rất xấu; từ năm 2006 đến trước ngày phạm tội, bị cáo T đã 03 (Ba) lần phạm tội và 05 (Năm) lần bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo T không có tiền án, có 03 (Ba) tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Tuấn N2 có nhân thân xấu; từ năm 1998 đến trước ngày phạm tội, bị cáo Tuấn N2 đã 01 (Một) lần phạm tội; ngày 02/9/2025, bị Công an Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Theo Quyết định số 113/2025/QĐ-XPHC); bị cáo Tuấn N2 không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Trần D1 có nhân thân xấu; từ năm 2024 đến trước ngày phạm tội, bị cáo D1 đã 01 (Một) lần phạm tội; ngày 02/9/2025, bị Công an Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Theo Quyết định số 113/2025/QĐ-XPHC); bị cáo D1 không có tiền án, có 01 (Một) tiền sự.

Bị cáo Phan Văn N, Nguyễn Ngọc B và Trương Ngọc K có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Phước T, Phan Văn N, Nguyễn Ngọc B, Trương Ngọc K, Nguyễn Tuấn N2, Trần D1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Phước T, Nguyễn Tuấn N2, Trần D1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Ngọc K tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 6 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T (nay là Bộ chỉ huy quân sự thành phố H) được tặng danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến"; bị cáo Nguyễn Ngọc B có ông nội có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên K và B được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, trên cơ cở khung hình phạt quy định, xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cải tạo, trở thành công dân tốt cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 02 (Hai) chai dầu phật linh; 01 (Một) ly thủy tinh trong suốt; 01 (Một) ống hút bằng nhựa; 01 (Một) thanh kẹo cao su; 01 (Một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký ghi họ tên Giám định viên Lê Thị Tuyết A1; 02 chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Lê Thanh Q2 và 02 dấu tròn đỏ của phòng K3 - Công an thành phố H; và dòng chữ "H2 mẫu vật vụ Nguyễn Phước T cùng 06 người khác, bắt ngày 08/02/2025. Xét thấy đây là những loại vật chứng liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số sêri: FPV3WV62WH đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Phước T; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei: 350002263769657 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Duy . Xét thấy đây là các phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số sêri: CHGWQ3W7FT đã qua sử dụng thu giữ của Phan Văn N; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số Imei: 35603481859559 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tuấn N2; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số sêri: JOLV9097GG đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Ngọc B; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số sêri: GJNWVY7TRQ đã qua sử dụng, thu giữ của Trương Ngọc K. Qúa trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, xét thấy các phương tiện trên các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền: 20.100.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Phước T có được từ việc bán ma túy nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo Ngọc bán ma túy 02 lần được hưởng lợi 350.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo D1 bán ma túy 03 lần được hưởng lợi 750.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Phước T, Nguyễn Tuấn N2, Trần D1, Phan Văn N, Nguyễn Ngọc B, Trương Ngọc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; các bị cáo Nguyễn Tuấn N2 và Trần D1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Phan Văn N, Nguyễn Ngọc B và Trương Ngọc K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về Trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội, buộc bị cáo Nguyễn Phước T phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/02/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N2 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/5/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần D1 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/5/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Văn N 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/02/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/02/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trương Ngọc K 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/02/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (Hai) chai dầu phật linh.

+ 01 (Một) ly thủy tinh trong suốt.

+ 01 (Một) ống hút bằng nhựa.

+ 01 (Một) thanh kẹo cao su.

+ 01 (Một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký ghi họ tên Giám định viên Lê Thị Tuyết A1; 02 chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Lê Thanh Q2 và 02 dấu tròn đỏ của phòng K3 - Công an thành phố H; và dòng chữ "H2 mẫu vật vụ Nguyễn Phước T cùng 06 người khác, bắt ngày 08/02/2025.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số sêri: FPV3WV62WH đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Phước T.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei: 350002263769657 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Duy .

Trả lại:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số sêri: CHGWQ3W7FT đã qua sử dụng thu giữ của Phan Văn N.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số Imei: 35603481859559 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tuấn N2.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số sêri: JOLV9097GG đã qua sử dụng, cho chủ sở hữu Nguyễn Ngọc B.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số sêri: GJNWVY7TRQ đã qua sử dụng, cho chủ sở hữu Trương Ngọc K.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 10 năm 2025 giữ Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Huế và Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H.

Buộc các bị cáo Nguyễn Phước T phải nộp số tiền: 20.100.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Tuấn N2 phải nộp số tiền: 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo Trần D1 phải nộp

số tiền: 750.000 đồng (B1 trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Phước T, Nguyễn Tuấn N2, Trần D1, Phan Văn N, Nguyễn Ngọc B, Trương Ngọc K; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Phòng HSNV Công an TP. H;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- CQCSĐT Công an thành phố H;
- Trại tạm giam Công an thành phố H;
- PTTG khu vực Hương Thủy – Cơ sở 2;
- THADS thành phố H;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA; Lưu bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng